

Chi tiết mã HS 6116

Mã HS	6116
Mô tả hàng hóa	Găng tay, găng tay hở ngón và găng bao tay, dệt kim hoặc móc
Đơn vị	
Thời điểm tạo	31/10/2026 01:52:45
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUẾ XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/6116/

6 dòng thuế thuộc 6116

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
6116.10.10	Găng tay, găng tay hở ngón và găng bao tay, dệt kim hoặc móc / - Được ngâm tẩm, tráng hoặc phủ hoặc ép với plastic hoặc cao su: / - - Găng tay của thợ lặn	kg/chiếc/đôi	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
6116.10.90	Găng tay, găng tay hở ngón và găng bao tay, dệt kim hoặc móc / - Được ngâm tẩm, tráng hoặc phủ hoặc ép với plastic hoặc cao su: / - - Loại khác	kg/chiếc/đôi	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
6116.91.00	Găng tay, găng tay hở ngón và găng bao tay, dệt kim hoặc móc / - Loại khác: / - - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	kg/chiếc/đôi	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
6116.92.00	Găng tay, găng tay hở ngón và găng bao tay, dệt kim hoặc móc / - Loại khác: / - - Từ bông	kg/chiếc/đôi	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
6116.93.00	Găng tay, găng tay hở ngón và găng bao tay, dệt kim hoặc móc / - Loại khác: / - - Từ sợi tổng hợp	kg/chiếc/đôi	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
6116.99.00	Găng tay, găng tay hở ngón và găng bao tay, dệt kim hoặc móc / - Loại khác: / - - Từ các vật liệu dệt khác	kg/chiếc/đôi	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.